**LUYỆN TẬP PHẦN NGỮ VĂN 9**

**Đề:** Cảm nhận của em về tài sắc của Thúy Kiều qua đoạn trích *“Chị em ThúyKiều”* (trích “Truyện Kiều”) của tác giả Nguyễn Du.

**I. MỞ BÀI**

 - Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc. Tên tuổi của ông gắn liền với tác phẩm “Truyện Kiều” – một kiệt tác của nền văn học trung đại Việt Nam.

 - Có lẽ đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” (nằm ở phần mở đầu của tác phẩm) là những vần thơ tuyệt bút.

 - Trong đoạn trích, Nguyễn Du đã miêu tả thành công cả tài lẫn sắc và đức hạnh của hai chị em Vân- Kiều với tất cả lòng quý mến và trân trọng. Đặc biệt là tài sắc của Thúy Kiều qua những câu thơ

 “Kiều càng sắc sảo mặn mà,

 ...Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân”

**II.THÂN BÀI**

**\*Mạch cảm xúc:** Mở đầu đoạn trích, tác giả giới thiệu khái quát về vẻ đẹp của hai chị em Thúy Vân, Thúy Kiều ; sau đó đi vào gợi tả vẻ đẹp riêng của từng người và cuộc sống của hai chị em. Riêng mười hai câu thơ viết về Kiều, Nguyễn Du gợi tả tuần tự sắc – tài – tình của Thúy Kiều.

**1. Nhan sắc của Thúy Kiều:**

 “Kiều càng sắc sảo mặn mà

 So bề tài sắc lại là phần hơn”

-Nghệ thuật đòn bẩy: so với Vân, Kiều còn sắc sảo mặn mà hơn nhiều lần.

-“Làn thu thủy, nét xuân sơn”: đôi mắt long lanh, trong trẻo như nước mùa thu ; lông mày nhỏ, đẹp như nét núi mùa xuân.

🡪Nghệ thuật ước lệ 🡪Tác giả không miêu tả cụ thể như Vân (vì Kiều quá đẹp) mà chỉ gợi tả vẻ đẹp của đôi mắt- nơi thể hiện rõ nhất tâm hồn, trí tuệ.

-“Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh” : phép nhân hóa🡪 Kiều đẹp hơn cả hoa, khiến hoa phải ghen , liễu phải hờn dỗi, vẻ đẹp khiến cho tạo hóa phải ghen ghét,đố kị.

🡪Dự báo số phận nhiều trắc trở, đau khổ.

-“Nghiêng nước, nghiêng thành” : điển tích, thành ngữ cổ🡪vẻ đẹp của Kiều có thể làm nghiêng thành đổ nước, có thể sánh với các bậc mỹ nhân xưa.

🡺***Thúy Kiều sở hữu vẻ đẹp của một tuyệt thế giai nhân.***

 **2.Tài năng và tình cảm của Thúy Kiều:**

 “Thông minh vốn sẵn tính trời,

 Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm”

-Thông minh trời phú, đa tài cầm – kì - thi – họa🡪 tài năng hoàn hảo, đạt đến mức lí tưởng.

-“Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương” : nàng giỏi nhất về tài đàn, tài năng này vượt trội hơn cả mọi người.

-“Một thiên bạc mệnh lại vàng não nhân”: Kiều có thể tự sáng tác nhạc, nhưng là cung nhạc buồn.

🡪 Một trái tim đa sầu đa cảm đồng thời dự báo những trúc trắc, chông gai, giông bão của cuộc đời Kiều trong tương lai.

🡺***Vẻ đẹp của Thúy Kiều kết hợp cả sắc, tài, tình – một vẻ đẹp khiến thiên nhiên phải ghen hờn , góp phần dự báo số phận cuộc đời Kiều.***

**3.Nghệ thuật:**

 -Sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, hình ành ẩn dụ, ngôn ngữ miêu tả tài tình.

 -Nghệ thuật đòn bẩy : lấy vẻ đẹp Thúy Vân làm nền để tôn lên vẻ đẹp của Thúy Kiều.

**III.KẾT BÀI**

 -Với tình cảm yêu quý và trân trọng, Nguyễn Du đã vẽ nên bức chân dung Thúy Kiều một cách tài tình và đẹp đẽ.

 -Liên hệ, nêu suy nghĩ của bản thân.

**Đề: Cảm nhận và suy nghĩ của em về tám dòng cuối đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích ( Truyện Kiều – Nguyễn Du).* Từ đó nêu nhận xét về nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du.**

**I.Mở bài**

- Giới thiệu tác phẩm: Truyện Kiều là đỉnh cao về tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Du, là kiệt tác của văn học nước nhà.

- Nêu khái quát về giá trị tám dòng cuối đoạn trích *Kiều ờ lầu Ngưng Bích:* Một trong những đoạn thơ tiêu biểu cho nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du thể hiện tâm trạng của Kiều.

**II. Thân bài**

- Giới thiệu khái quát: Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

- Cảm nhận về hoàn cảnh cô đơn, bơ vơ, tội nghiệp giữa không gian mênh mông, hoang vắng và tâm trạng đau buồn, âu lo cùa Kiều qua bốn bức tranh tả cảnh:

+ Buồn, cô đơn, gợi nhớ quê nhà, cha mẹ:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

=> Không gian trống vắng, mênh mông trong buổi hoàng hôn càng làm nổi bật một chiếc thuyền lẻ loi xa vắng, cánh buồm ẩn hiện như hình ảnh quê hương đang mờ xa.

+ Buồn lo cho số kiếp nổi trôi bọt bèo:

*Buồn trông ngọn nước mới sa*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

=>Hình ảnh bông hoa mỏng manh bập bềnh trôi đi lặng lẽ theo dòng nước cũng giống như cuộc đời nổi trôi vô định của Kiều lúc này.

+ Buồn, ngao ngán, khổ đau, lo lắng cho tương lai:

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*

=> Không gian đồng cỏ mênh mông, hoang vắng úa tàn kéo dài vô tận như tương lai mờ mịt của nàng.

+ Buồn lo, sợ hãi kinh hoàng cho tương lai mờ mịt sóng gió:

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*

*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

=> Không gian dữ dội của sóng gió như đang bủa vây, đe dọa cuộc đời nàng tưởng chừng như các thế lực bạo tàn đang sẵn sàng hủy diệt cuộc đời của một con người tài hoa, bạc mệnh.

- Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của nhà thơ:

+ Mỗi biểu hiện của cảnh phù hợp với từng trạng thái, tình cảm. Cảnh được nhìn qua tâm trạng của nhân vật: Cảnh từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh sang động, nỗi buồn từ man mác đến lo âu, kinh sợ. Qua cảnh để diễn tả tâm trạng con người. mỗi cảnh in dấu một nét buồn đau, tê tái, xót xa, chồng chất mãi không nguôi ở người con gái cô đơn lưu lạc.

+ Điệp ngữ *buồn trông* đứng ở đầu mỗi câu thơ như điệp khúc tâm trạng diễn tả nỗi buồn sâu sắc.

**III.Kết bài**

- Khái quát giá trị đoạn thơ: Thành công về đề tài người phụ nữ; thái độ cảm thông, yêu thương của nhà thơ đối với nỗi khổ đau của một tâm hồn nhạy cảm đã làm nên giá trị nhân văn sâu sắc cho đoạn thơ; nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật , tả cảnh ngụ tình.

- Liên hệ, nêu suy nghĩ của bản thân.

**Đề:** **Phân tích đoạn trích: “*Cảnh ngày xuân”* trong Truyện Kiều của Nguyễn Du*.***

**I.Mở bài:**

- Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm Truyện Kiều.

* Giới thiệu chung về đoạn trích.
* Cảm nhận chung về khung cảnh thiên nhiên được miêu tả trong đoạn trích.

**II.Thân bài:**

 - Giới thiệu khái quát.

 - Cảm nhận về khung cảnh thiên nhiên.

 1. **Vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân** (tiết tháng ba) được khắc họa qua cái nhìn của nhân vật trước ngưỡng cửa tình yêu hiện ra mới mẻ, tinh khôi sống động.

- Thời gian: Ngày xuân thấm thoát trôi mau, tiết trời đã bước sang tháng ba; không gian: bầu trời trong sáng, rộn ràng với những “*con én đưa thoi*”, cảnh vật tràn đầy sức sống “*cỏ non xanh tận chân trời*”.

- Nghệ thuật: Ẩn dụ, nhân hóa, phó từ, số từ.

- Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp:

 Cỏ non xanh tận chân trời

 Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

 + Thảm cỏ non tơ xanh rợn, bát ngát trải rộng đến tận chân trời được điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng. Gam màu nền của bức tranh mùa xuân hài hòa tới mức tuyệt diệu.

 + Cảnh xuân thật mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống (cỏ non); khoáng đạt, trong trẻo (xanh tận chân trời); sinh động, hài hòa (trên nền màu xanh trắng điểm một vài bông hoa).

**2.Quang cảnh lễ hội Thanh minh**

- Trong ngày Thanh minh, có hai hoạt động chính: đó là lễ tảo mộ(thăm viếng sửa sang phần mộ của người thân) và hội đạp thanh (đi chơi xuân ở chốn đồng quê).

- Không khí lễ hội thật đông vui, náo nhiệt (dập dìu,ngựa xe như nước áo quần như nêm), người đi trong tâm trạng hăm hở, háo hức (nô nức).

- Đồi tượng chính của hội là những nam thanh nữ tú (yến anh, tài tử giai nhân).

- Nghệ thuật: Điệp từ, so sánh,từ Hán việt, tính từ, danh từ, từ láy...

**3. Chị em thúy kiều từ lễ hội đầy lưu luyến trở về**

- Cảnh chiều tan hội; Không khí nhộn nhịp, rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đều lắng xuống, nhạt dần và trời đã bóng ngả về tây.

- Chị em Thúy Kiều ra về trong tâm trạng bâng khuâng, xuyến xao và tiếc nuối (thơ thẩn, nao nao).

**\*Nghệ thuật:**

- Ngôn ngữ miêu tả giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu diễn tả tinh tế tâm trạng nh. vật.

- Miêu tả theo trình tự thời gian, từ ngữ giàu chất tạo hình.

III. **Kết bài:**

- Nhận xét chung về cảnh thiên nhiên tươi đẹp.

- Nghệ thuật tả cảnh của đại thi hào Nguyễn Du.

- Nêu suy nghĩ của bản thân.